

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐỨC TRỌNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Đức Trọng, ngày 10 tháng 11 năm 2021

*

Số 107 - BC/HU

BÁO CÁO

Tổng kết xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên

Thực hiện Công văn số 542-CV/BTCTU ngày 21/9/2021 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Lâm Đồng v/v “*Tổng kết công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên*”, Huyện ủy Đức Trọng báo cáo như sau:

Huyện Đức Trọng là một trong những địa bàn trọng điểm của tỉnh Lâm Đồng, có diện tích 903,62 km², có 15 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 14 xã, 1 thị trấn), dân số 190.015 người, với 21 dân tộc đang sinh sống, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số khoảng 33,7% (đồng bào dân tộc gốc Tây nguyên chiếm khoảng 19%).

Tính đến 30/10/2021, Đảng bộ Huyện có 66 tổ chức cơ sở đảng với 4.808 đảng viên; có 21 Đảng bộ cơ sở và 45 chi bộ cơ sở, có 283 chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở.

Kinh tế của huyện tăng trưởng khá, văn hóa - xã hội đạt được nhiều kết quả, đời sống nhân dân không ngừng nâng lên, quốc phòng - an ninh giữ vững; công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị thường xuyên được củng cố; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng được nâng lên; năng lực tổ chức, quản lý, điều hành của chính quyền huyện, cơ sở có nhiều chuyển biến; vai trò, vị trí của Mặt trận, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội được phát huy. Đặc biệt trong thời gian qua, với tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 tác động đến mọi hoạt động của đời sống xã hội, nhưng dưới sự lãnh chỉ đạo quyết liệt của Đảng, Chính quyền các cấp, công tác phòng chống dịch bệnh được đảm bảo không tác động, ảnh hưởng nhiều tới công tác xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị của địa phương.

I. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÀ ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên

Sau khi có Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 02/02/2008 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa X); Chương trình hành động số 56-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã xây dựng Kế hoạch số 29-KH/HU ngày 05/6/2008 “*về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng*”

và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên” để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn huyện. Kế hoạch đã thể hiện rõ mục đích, yêu cầu, nội dung các bước triển khai cụ thể đối với các cấp ủy, các tổ chức cơ sở đảng cũng như trách nhiệm của Văn phòng và các Ban xây dựng Đảng.

Đa số cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng đã kịp thời tổ chức học tập, quán triệt các nội dung của Nghị quyết, Chương trình hành động và Kế hoạch trên đến toàn thể cán bộ, đảng viên thuộc địa phương, đơn vị mình, từ đó nhận thức về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên được nâng lên. Sau học tập, quán triệt, các cấp ủy đã chủ động xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện, trong kế hoạch cũng đã thể hiện được các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu, cụ thể theo tình hình thực tế của từng địa phương, đơn vị.

Ngoài ra trong từng nhiệm kỳ, căn cứ vào các Kế hoạch của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã xây dựng các Kế hoạch về nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên theo từng giai đoạn¹ và thường xuyên tiến hành Sơ kết, tổng kết đảm bảo theo yêu cầu, quy định của Trung ương và của Tỉnh ủy².

Công tác kiểm tra, giám sát được cấp ủy các cấp từ huyện đến cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tích cực và hiệu quả³, trong đó kiểm tra, giám sát chuyên đề được tăng cường, số lượng và chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát được tăng lên; việc xem xét, xử lý kỷ luật kịp thời, đảm bảo nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng

2.1. Về xây dựng, kiện toàn, sắp xếp các loại hình tổ chức cơ sở đảng

a. Việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức cơ sở đảng

Căn cứ Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn về thi hành Điều lệ Đảng, Hướng dẫn số 38-HD/BTCTW ngày 09/3/2010 của Ban Tổ chức Trung ương “về xây dựng và hoàn thiện mô hình tổ chức của một số loại hình tổ chức cơ sở đảng”, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Kế hoạch số 48-KH/TU của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 94-KH/HU ngày 22/6/2018 của Huyện ủy về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, Ban Thường vụ Huyện ủy thường xuyên quan tâm kiện toàn, sắp xếp các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc đảm

¹ Nhiệm kỳ 2010-2015: Kế hoạch số 10-KH/HU ngày 10/6/2011.

Nhiệm kỳ 2016-2020: Kế hoạch số 30 - KH/HU, thực hiện Kế hoạch số 14-KH/TU 19/10/2016.

Nhiệm kỳ 2021-2025: Công văn số 351-CV/HU ngày 16/7/2021 v/v thực hiện Kế hoạch số 11-KH/TU ngày 24/5/2021 của Tỉnh ủy

² Năm 2013 Huyện đã tiến hành Sơ kết 05 năm và năm 2018 đã tiến hành Tổng kết 10 năm việc thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 02/02/2008 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) và Chương trình hành động số 56-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

³ Kế hoạch số 73-KH/HU ngày 09/7/2013, Kế hoạch số 01-KH/HU ngày 03/9/2015 về Kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch số 12-KH/TU; Kế hoạch số 10-KH/HU về nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên nhiệm kỳ 2010-2015; Chỉ thị số 17-CT/HU “về tăng cường công tác phát triển đảng viên giữ các chức danh chủ chốt trong hệ thống chính trị, lực lượng cốt cán ở thôn, tổ dân phố”;

bảo tính hệ thống, đồng bộ, thống nhất với các tổ chức của hệ thống chính trị; xây dựng mô hình tổ chức phù hợp với thực tế địa phương, bảo đảm vai trò của tổ chức cơ sở đảng trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở.

Hiện nay, Đảng bộ Huyện có 66 tổ chức cơ sở đảng, trong đó có 21 Đảng bộ cơ sở và 45 chi bộ cơ sở, cụ thể: Khối xã, thị trấn: 15 Đảng bộ; Khối các Cơ quan: 24 Chi bộ⁴; Khối đơn vị sự nghiệp (Công lập): 02 Đảng bộ, 16 Chi bộ; Khối lực lượng vũ trang: 02 Đảng bộ; Khối Doanh nghiệp: 02 Đảng bộ, 05 Chi bộ⁵. (Trước năm 2018, Khối Cơ quan Đảng, MTTQ, tổ chức CT-XH và khối Cơ quan Nhà nước đã thành lập 02 Đảng bộ khối trực thuộc Đảng bộ Huyện, tuy nhiên qua thực tiễn hoạt động thấy không phù hợp nên đã giải thể thành lập các chi bộ cơ sở tương ứng với từng phòng, ban huyện trực thuộc huyện).

b. Việc kiện toàn, sắp xếp các chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở

Việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức đảng trực thuộc được thực hiện đồng bộ, thống nhất với các tổ chức của hệ thống chính trị, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trên các lĩnh vực công tác. Đối với khối xã, thị trấn các chi bộ trực thuộc được tổ chức bao gồm có các chi bộ thôn/ tổ dân phố, trường học, y tế, quân sự, công an; xã Tân Hội và thị trấn Liên Nghĩa có thêm chi bộ quỹ tín dụng.

Hiện nay huyện có 283 chi bộ trực thuộc 21 Đảng bộ cơ sở, trong đó: 249 chi bộ trực thuộc các Đảng bộ xã, thị trấn; 12 chi bộ trực thuộc các Đảng bộ khối sự nghiệp công lập, 15 chi bộ trực thuộc các Đảng bộ khối lực lượng vũ trang, 07 chi bộ trực thuộc các Đảng bộ khối Doanh nghiệp. 100% thôn, tổ dân phố có chi bộ, không có chi bộ sinh hoạt ghép.

c. Việc xây dựng, phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước

Thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 29/7/2010 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 23/11/1996 của Bộ Chính trị khóa VIII “về tăng cường công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể nhân dân trong các doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần tư nhân (gọi tắt là doanh nghiệp tư nhân) và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài” và Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 18/3/2019 của Ban Bí thư “về tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân”, Ban Thường vụ Huyện ủy đã nghiên cứu, quán triệt và ban hành Chỉ thị số 02-CT/HU ngày 21/12/2010 “về đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể nhân dân trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước trong tình hình mới”, Kế hoạch số 08-KH/HU ngày 22/02/2011, Kế hoạch số 102-KH/HU ngày 30/7/2018 “về xây dựng, nâng cao chất lượng hoạt động của TCCS Đảng, đoàn thể chính trị-xã hội trong các doanh nghiệp tư nhân”; Kế hoạch số 127-KH/HU ngày 21/6/2019 “về tăng cường xây dựng tổ chức đảng

⁴ Khối Cơ quan Đảng, MTTQ, tổ chức CT-XH: 05 Chi bộ, Khối Cơ quan Nhà nước: 19 Chi bộ

⁵ Khối Doanh nghiệp Nhà nước (>50% vốn điều lệ trở lên): 01 Đảng bộ, 03 Chi bộ; Khối Doanh nghiệp tư nhân, cổ phần, TNHH: 01 Đảng bộ, 02 Chi bộ

trong các đơn vị kinh tế tư nhân” để tổ chức, triển khai thực hiện tại địa phương. Qua đó, mối quan hệ giữa tổ chức đảng với chủ doanh nghiệp, chủ tịch Hội đồng quản trị, giám đốc doanh nghiệp được duy trì, đảm bảo tương đối tốt, ngày càng gắn bó chặt chẽ hơn.

Kết quả hiện nay Huyện có 03 tổ chức cơ sở đảng (01 Công ty cổ phần, 01 Doanh nghiệp tư nhân, 01 Công ty TNHH) và 02 chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã, thị trấn (02 Quỹ tín dụng nhân dân) là các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

d. Việc xây dựng chi bộ ở những nơi khó khăn (thôn, TDP chưa có đảng viên, chưa có chi bộ; ở nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số; đồng bào theo tôn giáo).

Huyện hiện có 138 thôn, tổ dân phố thuộc 15 xã, thị trấn; 100% thôn, TDP đã có chi bộ đảng. Trong đó có 31/138 bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn/ tổ trưởng TDP (tỷ lệ 22.5%); 78/138 bí thư chi bộ kiêm trưởng ban công tác mặt trận thôn/ TDP (tỷ lệ 56.5%); 44/138 trưởng thôn/ tổ trưởng TDP chưa là đảng viên (tỷ lệ 31.9%).

Nhằm phát triển đội ngũ đảng viên giữ các chức danh chủ chốt trong hệ thống chính trị, lực lượng cốt cán ở thôn, tổ dân phố, ngày 19/02/2014 Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Chỉ thị số 17-CT/HU, thường xuyên chỉ đạo, yêu cầu Đảng ủy các xã, thị trấn rà soát, tập trung có kế hoạch thực hiện tốt Chỉ thị trên, đồng thời tăng cường thực hiện chủ trương Bí thư kiêm trưởng thôn/ tổ trưởng tổ dân phố theo tinh thần chỉ đạo của các Chỉ thị, Nghị quyết Trung ương, Tỉnh và huyện.

e. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; củng cố các tổ chức cơ sở đảng yếu kém

Nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, tạo sự chuyển biến tích cực, rõ nét về chất lượng hoạt động, kiện toàn tổ chức của hệ thống chính trị đồng bộ, thống nhất, đảm bảo sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng ở cơ sở, cấp ủy đảng các cấp từ huyện đến cơ sở và dưới cơ sở luôn đặc biệt quan tâm, tập trung lãnh đạo xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể để xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh.

Kết quả đánh giá từ năm 2016 đến nay:

- Đối với tổ chức cơ sở đảng: 18.5% hoàn thành xuất sắc, 72.3% hoàn thành tốt, 6.2% hoàn thành, 3% không hoàn thành nhiệm vụ.

- Đối với tổ chức đảng trực thuộc cơ sở: 13.3% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 77.6% hoàn thành tốt, 7.9% hoàn thành, 1.2% không hoàn thành nhiệm vụ.

2.2. Về thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các loại hình tổ chức cơ sở đảng và quy chế làm việc của cấp ủy cơ sở, chi bộ

Căn cứ các quy định của Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của từng loại hình tổ chức cơ sở đảng, cấp ủy các cấp lãnh đạo thực hiện nghiêm túc, phát huy tốt vai trò là hạt nhân lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện trên các lĩnh vực.

Sau các kỳ Đại hội, cấp ủy các cấp ban hành quy chế làm việc (quy chế hoạt động), chương trình kiểm tra, giám sát, phân công nhiệm vụ cho các đồng chí cấp

ủy viên. Trong đó quy chế làm việc của cấp ủy quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy, của Bí thư, Phó bí thư cấp ủy; quy định chế độ sinh hoạt; công tác kiểm tra tự phê bình và phê bình; chế độ thông tin báo cáo,...

Nhìn chung, việc chấp hành Điều lệ Đảng, các quy định, các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc tự phê bình – phê bình, phát huy dân chủ nội bộ được đảm bảo, các cấp ủy đảng cơ bản đoàn kết thống nhất; việc nghiên cứu vận dụng các quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng để đề ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế ở cơ sở và lãnh đạo tổ chức triển khai thực hiện đạt hiệu quả.

2.3. Về xây dựng đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy

Căn cứ các Nghị quyết, Chỉ thị, quy định, hướng dẫn về tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng,... của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy, công tác quy hoạch và công tác bầu cử Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy từ huyện đến cơ sở và dưới cơ sở được thực hiện đảm bảo theo yêu cầu, đúng quy trình, quy định.

- Về cấp ủy viên cơ sở: Tổng số 327 đồng chí. Trong đó:

+ Trình độ chuyên môn: Sau đại học 52 đ/c, tỷ lệ 15.9%; Đại học, cao đẳng 253 đ/c, tỷ lệ 77.4%; Trung cấp 16 đ/c, tỷ lệ 4.9%; còn lại 06 đ/c, tỷ lệ 1.8%.

+ Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân 56 đ/c, tỷ lệ 17.1%; Trung cấp 227 đ/c, tỷ lệ 69.4%; còn lại 44 đ/c, tỷ lệ 13.5%.

- Về Bí thư cấp ủy: Tổng số 65 đồng chí. Trong đó:

+ Trình độ chuyên môn: Sau đại học 25 đ/c, tỷ lệ 38.5%; Đại học, cao đẳng 39 đ/c, tỷ lệ 60.0%; Trung cấp 01 đ/c, tỷ lệ 1.5%.

+ Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân 41 đ/c, tỷ lệ 63.1%; Trung cấp 21 đ/c, tỷ lệ 32.3%; còn lại 03 đ/c, tỷ lệ 4.6%.

Các cấp ủy đảng thường xuyên quan tâm công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý, nghiệp vụ công tác đảng cho cấp ủy viên và bí thư cấp ủy. Kết quả cụ thể nhiệm kỳ 2015-2020 (có Biểu 5 kèm theo).

Nhìn chung, đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật cao, có tinh thần đoàn kết nội bộ, gương mẫu trong công việc, có năng lực và phát huy được trách nhiệm của mình, góp phần vào việc lãnh chỉ đạo của cấp ủy đạt kết quả tốt, toàn diện trên các lĩnh vực.

Đối với việc thực hiện chủ trương Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND cấp xã hoặc thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được huyện triển khai thực hiện tích cực. Hiện nay có 04/15 Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch UBND xã, 08/15 Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch HĐND xã; khối Cơ quan 24/24 Bí thư cấp ủy là thủ trưởng cơ quan, đơn vị; khối Sự nghiệp 16/18 Bí thư cấp ủy là thủ trưởng đơn vị; khối doanh nghiệp 06/07 Bí thư cấp ủy là Chủ tịch, Giám đốc, Chủ doanh nghiệp.

Đối với việc bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng thôn/ Tổ trưởng tổ dân phố: hiện nay, đã thực hiện 31/138 bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn/ tổ trưởng tổ dân phố.

2.4. Về sinh hoạt đảng bộ, cấp ủy, chi bộ

a. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ:

Sau khi có Kết luận 18-KL/TW ngày 22/9/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30/3/2007 “*về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ*”, Hướng dẫn 09-HD/BTCTW, Hướng dẫn 12-HD/BTCTW ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương, Kế hoạch 59-KH/TU ngày 10/8/2018 của Tỉnh ủy, Hướng dẫn 04-HD/BTCTU ngày 01/11/2018 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng Kế hoạch 106-KH/HU ngày 31/8/2018, ban hành Công văn 1038-CV/HU ngày 06/11/2018 để cụ thể hóa Kết luận của Ban Bí thư, Kế hoạch, Hướng dẫn của Tỉnh ủy, đồng thời chỉ đạo tổ chức nghiên cứu, quán triệt học tập tất cả các văn bản trên cho đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện.

Ngoài ra, để triển khai thực hiện, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo⁶ và tích cực kiểm tra, giám sát⁷ thường xuyên, tiến hành tổng kết⁸ đảm bảo yêu cầu và quy định.

Nhìn chung, các cấp ủy đảng, chi bộ, đảng bộ đã thực hiện đảm bảo trình tự, các bước và nội dung sinh hoạt, đặc biệt sau Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương và Hướng dẫn số 04-HD/BTCTU của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các tiêu chí đánh giá và mức độ, thời điểm đánh giá cũng góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm của các cấp ủy viên, đảng viên, của đồng chí Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, là cơ sở thuận lợi trong đánh giá chất lượng cuối năm.

b. Về sinh hoạt chi bộ/ đảng bộ cơ sở thường kỳ, sinh hoạt cấp ủy:

Thực hiện Quy chế hoạt động, các cấp ủy, chi bộ đã chấp hành và duy trì ổn định, nghiêm túc chế độ sinh hoạt hàng tháng, quý, 6 tháng, năm theo quy định, họp đột xuất khi cần thiết. Theo thống kê số buổi sinh hoạt bình quân của một chi bộ/năm là 12 buổi. Ý thức trách nhiệm của đảng viên có sự chuyển biến rõ nét, tỷ lệ bình quân đảng viên sinh hoạt trên 97%. Cấp ủy viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý luôn gương mẫu, tham gia đầy đủ các cuộc họp chi bộ, cùng chịu trách nhiệm với chi ủy, bí thư chi bộ về chất lượng của tổ chức đảng nơi mình đang sinh hoạt. Các trường hợp không chấp hành, vi phạm chế độ sinh hoạt đều bị phê bình nghiêm túc

⁶ Các kế hoạch về nâng cao chất lượng TCCSĐ và đảng viên; Công văn 620-CV/HU ngày 11/9/2017 “*về việc phân công cấp ủy về sinh hoạt chi bộ cơ sở*”; Công văn 914-CV/HU ngày 12/7/2018 về việc thực hiện Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW; Công văn số 1007-CV/HU ngày 11/10/2018 “*về việc phân công cán bộ, đảng viên về sinh hoạt tại chi bộ khu dân cư*”.

⁷ Kế hoạch số 12-KH/HU ngày 29/02/2016, Kế hoạch số 68-KH/HU ngày 25/8/2017, Kế hoạch số 92-KH/HU ngày 25/5/2018 về giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW và Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW; Kế hoạch số 118-KH/HU ngày 01/4/2019 về giám sát 01 năm thực hiện Kế hoạch số 106-KH/HU về thực hiện Kết luận 18-KL/TW

⁸ Kế hoạch số 55-KH/HU ngày 15/3/2017 về Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW, Công văn số 468-CV/HU ngày 28/3/2017 về việc chỉ đạo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW.

và xử lý theo quy định.

c. Về chất lượng sinh hoạt chi bộ; đổi mới hình thức, nội dung nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ

Qua các năm, chất lượng sinh hoạt chi bộ ngày càng được nâng lên, đổi mới cả về nội dung và hình thức, đảm bảo đúng quy trình sinh hoạt, thể hiện rõ vai trò lãnh đạo của cấp ủy, của đồng chí bí thư, phó bí thư chi bộ.

Trong sinh hoạt chi bộ đã đề cao tính giáo dục, tính lãnh đạo và tính chiến đấu; nội dung sinh hoạt chi bộ được chuẩn bị kỹ lưỡng, có đầu tư, đổi mới và gắn với tình hình thực tiễn đang diễn ra ở cơ sở; đã đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách Đảng, pháp luật của Nhà nước gắn với đẩy mạnh việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh⁹ cũng như các yêu cầu thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII; đã nghiêm túc chỉ rõ những việc làm được, chưa làm được, nguyên nhân, trách nhiệm của cá nhân, tập thể, rút ra các bài học kinh nghiệm, xác định phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo, trên cơ sở đó cơ bản đã giải quyết được các nhiệm vụ trọng tâm, những vấn đề nổi cộm, những nguyện vọng chính đáng của đảng viên và nhân dân.

Huyện ủy cũng như Đảng ủy các xã, thị trấn đã phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành cấp ủy phụ trách địa bàn, tham gia dự sinh hoạt chi bộ ở cơ sở và ở các thôn, tổ dân phố. Qua đó có điều kiện nắm bắt sâu và sát hơn tình hình thực tế của cấp dưới, nắm bắt diễn biến tư tưởng, dư luận xã hội trên địa bàn dân cư, kịp thời chỉ đạo giải quyết khó khăn và phản ánh kịp thời tình hình các vụ việc có liên quan cho cấp trên để có chỉ đạo giải quyết.

d. Về sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề

Thời gian qua, các Chi bộ trực thuộc đã thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy và của Đảng ủy về việc duy trì sinh hoạt Chi bộ chuyên đề với nhiều nội dung đa dạng, gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các chương trình thực hiện nghị quyết của cấp trên trong việc lãnh đạo thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đã góp phần nâng cao nhận thức, bổ sung kiến thức mới cho đảng viên, tạo nên sự phong phú hấp dẫn trong sinh hoạt chi bộ. Theo thống kê số buổi sinh hoạt chuyên đề bình quân của một chi bộ/năm là 03 buổi.

2.5. Về kiểm điểm tự phê bình và phê bình; đánh giá xếp loại chất lượng; khen thưởng, kỷ luật tổ chức đảng

Hàng năm, ngoài đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, các cấp ủy đảng đều ban hành văn bản chỉ đạo các chi bộ đưa việc thực hiện các nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII vào nội dung kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đánh giá, xếp loại chất lượng, khen thưởng, kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên.

⁹ Hàng tháng Tỉnh, Huyện đều phát hành bản tin nội bộ, thông tin nội bộ và tài liệu sinh hoạt học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gửi cho các cơ sở để phục vụ cho các kỳ sinh hoạt hàng tháng.

Trong đó, xác định một số nội dung đột phá nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét như: Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; Phê bình và tự phê bình của cấp ủy, người đứng đầu, bí thư, phó Bí thư chi bộ; vị trí, vai trò chủ chốt của người đứng đầu cấp ủy; cán bộ, đảng viên liêm chính, năng động, sáng tạo, hết lòng vì nhân dân; ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu;...

Đặc biệt, trong các nội dung sinh hoạt chi bộ, qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình, chi bộ đã tập trung chỉ đạo giải quyết kịp thời, có hiệu quả các vấn đề bức xúc, nổi cộm của địa phương, đơn vị; kết hợp chặt chẽ với các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước; góp phần xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; khắc phục, ngăn ngừa bệnh thành tích, hình thức, phô trương, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt đủ năng lực, phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ.

3. Xây dựng đội ngũ đảng viên

3.1. Về tình hình đội ngũ đảng viên

Hiện nay, toàn Đảng bộ Huyện có 4.808 đảng viên, tăng 1.933 đảng viên so với năm 2010 (năm 2010: 2.875 đảng viên).

Sự tăng giảm số lượng; trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị; cơ cấu theo giới tính, nghề nghiệp, độ tuổi, dân tộc, tôn giáo (so với năm 2010): *có biểu 15 kèm theo*

3.2. Về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng cho đội ngũ đảng viên

a. Về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, định hướng dư luận xã hội cho đảng viên, nhất là trong sinh hoạt chi bộ

Các cấp ủy đảng từ huyện đến cơ sở thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, chủ động dự báo tình hình, kịp thời tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đẩy mạnh việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) “*về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ*”; tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên không ngừng phấn đấu học tập, rèn luyện và công tác nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật, phẩm chất đạo đức, lối sống trong sạch, lành mạnh, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Qua đó, xây dựng tinh thần đoàn kết nhất trí cao trong nội bộ cấp ủy, chi bộ, đảng bộ và trong mỗi cơ quan, đơn vị.

Đặc biệt, trong các kỳ sinh hoạt chi bộ, thực hiện sự đổi mới, nâng cao chất lượng theo hướng dẫn của cấp trên, vai trò của của cấp ủy, chi bộ, đảng bộ được nhấn mạnh trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, định hướng dư luận xã hội cho đảng viên thông qua các bản thông tin nội bộ và tài liệu sinh hoạt chi bộ của huyện và tỉnh.

b. Việc thực hiện trách nhiệm nêu gương

Huyện ủy tiếp tục và thường xuyên chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng, các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên như: Quy định 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012, Quy định 11-QĐ/TU ngày 30/10/2012, Quy định 01-QĐ/HU ngày 29/11/2012; Quy định 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016; Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25/10/2018, Quy định số 06-QĐ/HU ngày 18/7/2019 “*về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện*”, gắn với thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII.

Các nội dung nêu gương được lưu ý tập trung: tư tưởng chính trị; đạo đức, lối sống, tác phong; tự phê bình, phê bình; quan hệ với nhân dân; trách nhiệm trong công tác; tổ chức kỷ luật; đoàn kết nội bộ. Ngay đầu từng năm, từng chi bộ xây dựng kế hoạch và hướng dẫn đảng viên đăng ký nội dung “nêu gương” gắn với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương, đơn vị, đồng thời đưa nội dung nêu gương trên vào kiểm điểm, đánh giá, phân loại cán bộ, đảng viên cuối năm.

c. Về rèn luyện đạo đức, lối sống của đảng viên

Đại đa số đảng viên đã có ý thức tự rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh, có tinh thần trách nhiệm, tích cực trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhất là ý thức tiết kiệm, chống lãng phí, cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư,... gắn liền với việc thực hiện đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện quan liêu, cửa quyền, hách dịch và các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho nhân dân. Hàng năm, cùng với bản đăng ký nội dung nêu gương, từng đảng viên xây dựng kế hoạch, đăng ký nội dung thực hiện theo chuyên đề từng năm việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện Nghị quyết Trung ương 4.

Trong mối quan hệ với quần chúng, các đảng viên đã nêu cao được ý thức phục vụ nhân dân; biết lắng nghe ý kiến góp ý của quần chúng; tiếp xúc, làm việc với thái độ khách quan, công tâm; thường xuyên giữ mối liên hệ, gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

d. Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương của đảng viên

Phần lớn đảng viên thuộc Đảng bộ huyện đều có ý thức tổ chức kỷ luật, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong đảng, Quy định những điều đảng viên không

được làm, chấp hành sự phân công của tổ chức và nguyên tắc, chế độ sinh hoạt đảng theo quy định.

Bên cạnh đó vẫn còn một số ít đảng viên vi phạm bị xử lý kỷ luật. Từ năm 2016 đến nay có 80 đảng viên bị kỷ luật với hình thức khiển trách, 16 đảng viên bị kỷ luật với hình thức cảnh cáo, 01 đảng viên bị cách chức và 06 đảng viên bị khai trừ ra khỏi Đảng.

3.3. Về công tác phát triển đảng viên

Công tác phát triển đảng viên luôn được Huyện và cơ sở quan tâm chỉ đạo, thực hiện tích cực. Sau khi khảo sát tình hình thực tế, trong Nghị quyết hàng năm Huyện ủy và cấp ủy cơ sở đều đưa ra chỉ tiêu phát triển đảng và phân bổ đến từng tổ chức đảng còn nguồn cấp dưới, từ đó từng cơ sở xây dựng Kế hoạch, lộ trình thực hiện cụ thể.

Bên cạnh việc xây dựng kế hoạch, công tác tạo nguồn, tuyên truyền kết nạp đảng viên trong các loại hình tổ chức cơ sở đảng đóng vai trò đặc biệt quan trọng, nhất là ở thôn, tổ dân phố và trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

Hàng năm Ban Thường vụ Huyện ủy đều chỉ đạo Ban Tổ chức Huyện ủy phối hợp với Trung tâm Chính trị huyện mở các lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp đảng (có những lớp mở ngay tại cơ sở, ở một số xã vùng sâu, vùng dân tộc), trong đó có nhiều quần chúng ưu tú là lực lượng cốt cán thôn, tổ dân phố, chủ, lực lượng nòng cốt trong các doanh nghiệp tư nhân, mỗi năm mở từ 3 - 4 lớp cho khoảng 400 đến 500 quần chúng ưu tú tham gia. Các lớp dành cho đảng viên mới cũng được huyện chỉ đạo mở thường xuyên và liên tục, hàng năm mở từ 2 - 3 lớp nhằm kịp thời bồi dưỡng, cấp giấy chứng nhận đảm bảo thời gian, yêu cầu.

Trong 10 năm qua, việc thực hiện kết nạp và công nhận đảng viên chính thức được hầu hết các tổ chức cơ sở đảng thực hiện tương đối tốt, đảm bảo về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục, hồ sơ kết nạp, đặc biệt trong những năm gần đây, vấn đề lịch sử và chính trị của người vào Đảng được huyện thực hiện tích cực; các trường hợp đặc biệt như kết nạp đảng viên đối với người theo tôn giáo theo Quy định số 06-QĐ/TW ngày 28/8/2018 của Bộ Chính trị, thí điểm kết nạp những người là chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng theo Hướng dẫn số 17-HD/BTCTW ngày 30/01/2013 của Ban Tổ chức Trung ương và tăng cường công tác phát triển đảng viên giữ các chức danh chủ chốt trong hệ thống chính trị, lực lượng cốt cán ở thôn, tổ dân phố theo Chỉ thị số 17-CT/HU được huyện và cơ sở quan tâm. Kết quả, từ năm 2010 đến 2020, Huyện ủy đã xem xét kết nạp được 1.742 đảng viên mới, trung bình khoảng 174 đảng viên/năm, đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

3.4. Về công tác quản lý đảng viên

Trên cơ sở quy định của Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc của chi bộ, theo chức trách, nhiệm vụ, vị trí việc làm và điều kiện, hoàn cảnh, sở trường, trình độ,

năng lực cụ thể của từng đảng viên, các chi bộ phân công nhiệm vụ cho từng đồng chí cơ bản đảm bảo theo quy định. Thông qua các buổi sinh hoạt đảng, đặc biệt là thông qua việc kiểm điểm đảng viên cuối năm, chi bộ đều có đánh giá, nhận xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ làm cơ sở cho việc phân loại, xếp loại đảng viên.

Công tác quản lý hồ sơ đảng viên, chuyển sinh hoạt đảng được các cấp ủy thực hiện đúng theo quy định, hướng dẫn về nghiệp vụ công tác đảng viên.

Trên cơ sở các Quy định, Hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy, Kế hoạch của Huyện ủy, hàng năm việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên được tiến hành nghiêm túc. Trong đó nhấn mạnh kiểm điểm về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong, lề lối làm việc, thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao; việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hàng năm; đảng viên kiểm điểm rõ hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân, kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước và đề ra phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm.

Trách nhiệm của đảng viên đang công tác giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú được thực hiện theo Quy định 76-QĐ/TW ngày 15/6/2000, Quy định 19-QĐ/TU ngày 02/6/2014 và hiện nay là Quy định 213-QĐ/TW ngày 02/01/2020, Hướng dẫn 33-HD/BTCTW ngày 30/10/2020, Quy định 01-QĐ/TU ngày 26/11/2020 của Tỉnh ủy, đa số đảng viên đang công tác gần gũi, thường xuyên giữ mối liên hệ, tích cực tham gia các hoạt động của khu dân cư, gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

Việc thực hiện giảm, miễn công tác và sinh hoạt đảng đối với những đảng viên tuổi già, ốm đau, bệnh tật,... và quản lý đảng viên đi làm ăn xa nơi cư trú, chủ yếu là lao động tự do, không có mặt thường xuyên tại địa phương, được các cấp ủy, chi bộ thực hiện khá tốt và linh hoạt.

Công tác kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật đảng viên được thực hiện thường xuyên định kỳ theo kế hoạch và đột xuất theo yêu cầu thực tế.

Việc rà soát, sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng thực hiện theo Hướng dẫn số 06-HD/BTCTU ngày 26/9/2019 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Từ năm 2016 đến 2020 có 13 đảng viên chính thức bị xóa tên khỏi danh sách đảng viên.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm và nguyên nhân

a. Ưu điểm

- Các cấp ủy đảng từ huyện đến cơ sở đã nhận thức được vai trò, vị trí, tầm quan trọng của việc xây dựng, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên; đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên một cách hiệu quả.

- Công tác tổ chức tuyên truyền, học tập, quán triệt các Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên được thực hiện kịp thời, nghiêm túc, đã chủ động xây dựng được các Kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện.

- Công tác rà soát, sắp xếp, kiện toàn các tổ chức cơ sở đảng, tổ chức đảng gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ đối với từng loại hình được thực hiện thường xuyên, liên tục, theo quy định.

- Chất lượng sinh hoạt chi bộ được nâng lên, đổi mới cả về nội dung và hình thức, đảm bảo theo quy định và hướng dẫn. Việc thực hiện các nguyên tắc trong sinh hoạt, thực hiện nội dung tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI, XII và học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh có hiệu quả.

- Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ngày càng tăng; số thôn, tổ dân phố chưa có tổ chức đảng, chưa có đảng viên giảm qua từng năm và từ năm 2017 đến nay 100% thôn, tổ dân phố có chi bộ.

- Công tác phát triển đảng viên được thực hiện tích cực, đảm bảo theo chỉ tiêu đề ra hàng năm, đã quan tâm phát triển đảng đối với các lực lượng cốt cán ở thôn, tổ dân phố, đồng bào theo đạo, trong doanh nghiệp ngoài nhà nước,...

- Đội ngũ đảng viên tăng qua các năm cả về số lượng và chất lượng, từng bước được trẻ hóa; trình độ, kiến thức các mặt được nâng lên. Đa số đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt; thực hiện tốt quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết thống nhất; gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đội ngũ cấp ủy viên từ huyện đến cơ sở được quan tâm kiện toàn, đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn chức danh theo quy định.

- Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị tạo được những chuyển biến đáng kể về nhận thức, ý thức tự rèn luyện, tu dưỡng của cán bộ, đảng viên; dân chủ trong Đảng và đồng thuận xã hội được phát huy.

- Công tác đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên đảm bảo yêu cầu, ngày càng thực chất hơn; công tác kiểm tra, giám sát được quan tâm, thực hiện đúng nguyên tắc, đảm bảo quy định.

b. Nguyên nhân của ưu điểm

- Việc xây dựng và nâng cao chất lượng các tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên là cần thiết trong thời kỳ mới và cải cách hiện nay, được các tổ chức cơ sở đảng, đảng viên và nhân dân hưởng ứng, chấp hành, đoàn kết, thống nhất thực hiện.

- Sự chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể của các ngành cấp trên; sự tập trung, tích cực lãnh chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp; sự quyết tâm, nỗ lực thực hiện của cả hệ thống chính trị huyện đã giúp huyện đạt được các kết quả tích cực nêu trên.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của mình, nêu gương, có ý thức tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

- Thường xuyên có sự kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch trên, kịp thời có sự chỉ đạo, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế địa phương trong từng giai đoạn.

2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

a. Hạn chế, khuyết điểm

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên vẫn còn một số những hạn chế, khuyết điểm sau:

- Vẫn còn một số cấp ủy cơ sở chưa thực sự coi trọng công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, khả năng nhận thức, vận dụng, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy cấp trên của một số tổ chức cơ sở còn yếu.

- Một số cấp ủy đảng tuy xây dựng được nghị quyết, chương trình, kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện nhưng giải pháp còn chung chung, mối quan hệ giữa cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ.

- Việc đổi mới nội dung sinh hoạt, phương thức lãnh đạo và phong cách, lề lối làm việc của một số tổ chức cơ sở đảng còn chậm, giải pháp xây dựng tổ chức đảng đạt trong sạch, vững mạnh còn thiếu cụ thể; việc thực hiện các nguyên tắc trong sinh hoạt đảng nhất là nguyên tắc “tập trung dân chủ”, “tự phê bình – phê bình” chưa tốt, có nơi còn vi phạm..

- Nền nếp, chất lượng sinh hoạt một số chi bộ chưa đạt yêu cầu, nội dung sinh hoạt chưa sâu, chậm đổi mới, thiếu tính giáo dục, tính lãnh đạo và tính chiến đấu. Sinh hoạt chuyên đề chưa được chú trọng. Tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình ở một số đảng viên, nhất là số đảng viên trẻ chưa cao, còn nể nang, ngại va chạm, chưa thể hiện hết suy nghĩ của mình.

- Công tác phát triển đảng viên tuy có nhiều cố gắng nhưng chưa đáp ứng yêu cầu, đặc biệt là việc tập trung bồi dưỡng phát triển đảng đối với lực lượng cốt cán ở thôn, tổ dân phố, chủ doanh nghiệp tại địa phương; một số ít trường hợp kết nạp đảng và công nhận đảng viên chính thức chưa đảm bảo quy trình, thủ tục, thời gian quy định. Số lượng doanh nghiệp có tổ chức đảng còn ít. Việc tạo nguồn để phát triển Đảng còn yếu, chất lượng đảng viên mới có lúc, có nơi thấp, thể hiện ở nhận thức, động cơ vào Đảng yếu, có nơi còn biểu hiện chạy theo số lượng.

- Việc thực hiện chủ trương Bí thư thôn/ tổ dân phố kiêm trưởng thôn/ tổ trưởng tổ dân phố còn ít, gặp nhiều khó khăn; việc trẻ hóa các chức danh Bí thư, Thôn trưởng, Tổ trưởng ở các xã, thị trấn chưa được nhiều.

- Công tác giáo dục, quản lý, kiểm tra, tự kiểm tra còn hạn chế, một số vụ

việc cán bộ, đảng viên vi phạm, chậm phát hiện và xử lý. Tình trạng đảng viên bỏ sinh hoạt, xin ra khỏi đảng có chiều hướng gia tăng. Vai trò, ý thức trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu, tự phê bình và phê bình của một bộ phận đảng viên, kể cả cấp ủy viên và cán bộ chủ chốt chưa tốt; ở cơ sở nhiều trường hợp thiếu ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm, bị xử lý kỷ luật...

- Việc đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên hàng năm ở một số tổ chức cơ sở đảng vẫn còn hình thức, chưa phản ánh sát đúng thực chất, đặc biệt là đối với đảng viên khối nông thôn và đảng viên đi làm ăn xa nơi cư trú.

b. Nguyên nhân của khuyết điểm, hạn chế:

- Một số cấp ủy cơ sở chưa nhận thức sâu sắc, đầy đủ nhiệm vụ, trọng tâm của công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên; công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng về xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên ở một số địa phương, đơn vị còn nhiều hạn chế, hiệu quả chưa cao.

- Tính tích cực, chủ động đi sâu nghiên cứu, đề xuất các biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của một số cấp ủy, lãnh đạo địa phương, đơn vị còn hạn chế. Một số cấp ủy, tổ chức đảng cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp vẫn chủ yếu tập trung lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, thiếu quan tâm công tác xây dựng Đảng.

- Tinh thần trách nhiệm, trình độ năng lực của một bộ phận cán bộ, đảng viên còn thấp. Công tác quản lý đảng viên còn lỏng lẻo, một số ít cấp ủy chưa thực sự sâu sát cán bộ, đảng viên; việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng nhiều nơi chưa nghiêm, kỷ luật, kỷ cương còn bị xem nhẹ.

- Công tác kết nạp đảng viên còn chạy theo thành tích, số lượng, chưa coi trọng chất lượng.

- Phụ cấp cho Bí thư, các chức danh cán bộ không chuyên trách của cấp thôn, tổ dân phố chưa đảm bảo, trong khi các chức danh trên thực hiện số lượng công việc khá nhiều.

- Hầu hết các doanh nghiệp tư nhân đều chưa có tổ chức đảng nên công tác tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng giúp đỡ quần chúng ưu tú kết nạp đảng rất khó khăn; một số chủ doanh nghiệp chưa quan tâm và tạo điều kiện cho việc thành lập, hoạt động của tổ chức đảng trong doanh nghiệp mình.

- Công tác sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết ở một số nơi còn làm qua loa, thiếu hiệu quả; công tác kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên.

III. Một số bài học kinh nghiệm

Một là, phải có nhận thức đúng đắn và làm tốt công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, quan điểm, ý nghĩa, yêu cầu cũng như nội dung, chủ trương của các Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch về công tác

xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên, tạo sự thống nhất, đồng thuận và quyết tâm thực hiện của cả hệ thống chính trị.

Hai là, phải đề ra được các chỉ tiêu, giải pháp phấn đấu và xây dựng được các Kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện các nội dung trên phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của từng địa phương, đơn vị.

Ba là, phải phát huy được tính chủ động, tích cực, năng động, sáng tạo của tất cả các thành viên trong tổ chức đảng và phải có sự phối, kết hợp tốt giữa cấp ủy đảng với chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể, đặc biệt là người đứng đầu phải nêu gương, trách nhiệm trên tất cả các mặt tư tưởng, phẩm chất đạo đức và trong công tác.

Bốn là, phải thực hiện tốt việc giáo dục tư tưởng, quản lý, nắm bắt thông tin đảng viên, thực hiện tốt công tác tạo nguồn, thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với các quần chúng kết nạp vào đảng.

Năm là, phải thường xuyên kiểm tra, giám sát, giúp đỡ, sâu sát cơ sở, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; định kỳ sơ kết, tổng kết các chủ trương, Nghị quyết, chỉ thị các cấp; khen thưởng, kỷ luật kịp thời, đúng nguyên tắc, quy định.

IV. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Mục tiêu (đến 2015)

- Có 100% cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng sinh hoạt theo định kỳ và 75% tổ chức đảng nâng cao chất lượng sinh hoạt theo quy định.

- Có 100% đảng viên đang công tác được giới thiệu và thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú, trong đó có 65% đảng viên được chi bộ, cấp ủy nhận xét tiêu biểu, gương mẫu hàng năm theo quy định.

- Phấn đấu đến năm 2023 có 25%, đến năm 2025 có 50% cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng có mô hình mới, cách làm sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ. Có 100% đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ các đơn vị lực lượng vũ trang đang công tác đăng ký, cam kết về ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Duy trì tỷ lệ: 80% trở lên tổ chức cơ sở đảng đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở từ 85% trở lên; 87% trở lên đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Phấn đấu giai đoạn 2021-2025, toàn đảng bộ kết nạp được 500-550 đảng viên ở các loại hình; kết nạp được từ 01-02 chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng, thành lập ít nhất 01 tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp tư nhân.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ mà nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; quán triệt sâu sắc việc thực hiện Điều lệ Đảng và các quy định của Ban Bí thư Trung ương về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng, tạo sự thống nhất trong toàn đảng bộ huyện.

- Tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, chất lượng cấp ủy, đảng viên; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, phát huy dân chủ nội bộ, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; nâng cao ý thức, trách nhiệm, tác phong, lề lối làm việc, phát huy vai trò hạt nhân trong lãnh đạo trực tiếp, toàn diện trên các lĩnh vực.

- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức đảng đồng bộ với sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, quan tâm xây dựng, phát triển tổ chức đảng trong các loại hình doanh nghiệp.

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện có hiệu quả các Chỉ thị, Hướng dẫn về nâng cao chất lượng, đổi mới nội dung sinh hoạt chi bộ; tăng cường sinh hoạt theo chuyên đề; thực hiện nghiêm các nguyên tắc trong sinh hoạt chi bộ.

- Quan tâm xây dựng đội ngũ cấp ủy, trước hết là người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, năng lực, “cần, kiệm, liêm, chính”, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm, có uy tín và thực sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho bí thư, phó bí thư chi bộ, cấp ủy viên, đặc biệt là những đồng chí mới tham gia cấp ủy lần đầu để nắm vững nguyên tắc tổ chức, Điều lệ Đảng.

- Tăng cường phát triển đảng viên đảm bảo số lượng, có chất lượng với các kế hoạch, giải pháp cụ thể đảm bảo đạt mục tiêu đề ra. Thực hiện nghiêm các Chỉ thị, Kế hoạch về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng.

- Tiếp tục phân công cấp ủy viên các cấp trực tiếp phụ trách từng lĩnh vực, địa bàn để kịp thời tháo gỡ khó khăn, giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền trong phạm vi, lĩnh vực phụ trách.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nắm tình hình, quản lý, giáo dục, rèn luyện, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, đảm bảo thường xuyên, toàn diện gắn liền với việc thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW về học tập, làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, thực hiện tốt việc kiểm điểm, đánh giá, phân loại tập thể, cá nhân hàng năm, tránh qua loa, hình thức.

- Chú trọng công tác dân vận của Đảng, phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

- Tăng cường và thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; chú trọng công tác sơ, tổng kết, nhân điển hình trong quá trình tổ chức thực hiện trên địa bàn.

3. Đề xuất, kiến nghị

Kính đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét:

1. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy nghiên cứu hướng dẫn, cho chủ trương bố trí chức danh cán bộ chuyên trách Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy theo điểm 2.8, mục 2, điều 8, Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng: *“Ủy ban Kiểm tra đảng ủy cơ sở xã, phường, thị trấn; những tổ chức cơ sở đảng trong cơ quan và doanh nghiệp có từ 300 đảng viên trở lên thì bố trí 1 ủy viên chuyên trách làm phó chủ nhiệm”*.

2. Nhằm tạo điều kiện thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề xuất bố trí chức danh Văn phòng Đảng ủy xã, thị trấn là chức danh chuyên trách.

Trên đây là Báo cáo tổng kết xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên của huyện Đức Trọng./.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy,
- Ban Tổ chức Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Lê Hồng Khánh

THỐNG KÊ CÁC TỔ CHỨC ĐẢNG

Biểu số 1A

STT	Loại hình	Xã	Phường	Thị trấn	Cơ quan Đảng, MTTQ, tổ chức CT-XH	Cơ quan Nhà nước	Đơn vị sự nghiệp		Quân đội	Công an	Doanh nghiệp và hợp tác xã						Ngoài nước	Khác		
							Công lập	Ngoài công lập			Doanh nghiệp có vốn Nhà nước		Doanh nghiệp không có vốn Nhà nước							
											Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ	Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ	Công ty Cổ phần	Doanh nghiệp tư nhân	Công ty trách nhiệm hữu hạn			Công ty hợp danh	Hợp tác xã
Tính đến 31/12/2020																				
1	Đảng bộ cơ sở	14			1			2		1	1				1					
	Trong đó: ĐBCS mà đảng ủy được giao quyền cấp trên cơ sở																			
2	Chi bộ cơ sở				5	19	16				2	1			1	1				
3	Đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng ủy cơ sở																			
	Số chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận																			

[illegible]

STT	Loại hình	Xã	Phường	Thị trấn	Cơ quan Đảng, MTTQ, tổ chức CT-XH	Cơ quan Nhà nước	Đơn vị sự nghiệp		Quân đội	Công an	Doanh nghiệp và hợp tác xã						Ngoài nước	Khác				
							Công lập	Ngoài công lập			Doanh nghiệp có vốn Nhà nước			Doanh nghiệp không có vốn Nhà nước					Hợp tác xã			
											Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ	Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ	Công ty Cổ phần	Doanh nghiệp tư nhân	Công ty trách nhiệm hữu hạn				Công ty hợp danh		
Tính đến 31/12/2016																						
1	Đảng bộ cơ sở	14			1		2	2		1	1				1							
	Trong đó: ĐBCS mà đảng ủy được giao quyền cấp trên cơ sở																					
2	Chi bộ cơ sở					6	16					3	1		1	1						
3	Đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng ủy cơ sở																					
Trong đó	Số chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận																					
	Số lượng đảng viên																					
4	Chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở	201	-	71	-	21	11	-	3	11	-	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-

STT	Loại hình	Xã	Phường	Thị trấn	Cơ quan Đảng, MTTQ, tổ chức CT-XH	Cơ quan Nhà nước	Đơn vị sự nghiệp		Quản đội	Công an	Doanh nghiệp và hợp tác xã								Ngoài nước	Khác		
							Công lập	Ngoài công lập			Doanh nghiệp có vốn Nhà nước			Doanh nghiệp không có vốn Nhà nước				Hợp tác xã				
											Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên	Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ	Công ty Cổ phần	Doanh nghiệp tư nhân	Công ty trách nhiệm hữu hạn	Công ty hợp danh					
Trong đó	Chi bộ có từ 03 đến 05 đảng viên	35		11		6	1			2					1							
	Chi bộ có từ 06 đến 09 đảng viên	69		22		12	9		2					2								
	Chi bộ có từ 10 đến dưới 30 đảng viên	92		34		3	1		1	9												
	Chi bộ có từ 30 đến 100 đảng viên	5		4																		
	Chi bộ có trên 100 đảng viên																					
5	Số chi bộ đồng đảng viên chia thành nhiều tổ đảng	8		6																		

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Số điện thoại)



Trần Thị Hải Yến
(Sdt: 0985.589.555)

THỐNG KÊ KẾT QUẢ KIẾN TOÀN, SẮP XẾP TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG
(Từ 2016 đến 2020)

Biểu số 1B

STT	NỘI DUNG	Số TCCSD tính đến 31/12/2016	Kết quả kiến toàn, sắp xếp trong giai đoạn 2016 - 2020		Số TCCSD tính đến 31/12/2020
			Thành lập mới (bao gồm cả hợp nhất, sáp nhập)	Giải thể	
1	2	3	4	5	$6 = 3 + 4 - 5$
1	Xã, phường, thị trấn	15			15
2	Cơ quan nhà nước	8	18	2	24
3	Đơn vị sự nghiệp	18	2	2	18
4	Quân đội	1			1
5	Công an	1			1
6	Doanh nghiệp	7			7
7	Hợp tác xã				
8	Ngoài nước				
9	Khác				

Ghi chú: Số liệu TCCSD tại cột 3 và 6 tại Biểu 1B phải thống nhất với Biểu 1A

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Số điện thoại)



THÔNG KÊ TRÌNH ĐỘ CẤP ỦY, BÍ THƯ CẤP ỦY CƠ SỞ NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Biểu số 2



<div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <div>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</div> <									
---	--	--	--	--	--	--	--	--	--

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Số điện thoại)

Đen



**THÔNG KÊ TÌNH HÌNH BÍ THƯ CẤP ỦY ĐỒNG THỜI LÀ
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CỦA CÁC TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG**

Biểu số 4

STT	Nội dung	Xã		Phường		Trị trấn		Cơ quan	Đơn vị sự nghiệp	Doanh nghiệp có vốn NN	Doanh nghiệp không có vốn NN
		Số bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch UBND	Số bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch HĐND	Số bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch UBND	Số bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch HĐND	Số bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch UBND	Số bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch HĐND				
1	Năm 2020	4	8					23	17	4	2
2	Năm 2016	2	10				1	6	17	5	2
3	Năm 2010	1	7					7	17	5	1

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Số điện thoại)

Trần Thị Hải Yến
(Sdt: 0985.589.555)

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ CẤP ỦY VIÊN CƠ SỞ

Nhiệm kỳ 2015-2020

Biểu số 5

STT	Tiêu chí	Đào tạo chuyên môn			Đào tạo lý luận chính trị		Bồi dưỡng nghiệp vụ	
		Sau đại học	Đại học, cao đẳng	Trung cấp	Cử nhân, cao cấp	Trung cấp	Theo chức danh	Nghiep vụ công tác đảng
A	Khối xã, phường, thị trấn	5	117	14	10	114	7	94
1	Bí thư cấp ủy	3	4	1	4	4	3	5
2	Phó bí thư	1	10		4	9	2	3
3	Ủy viên BTV, cấp ủy viên		50	8	1	52	2	2
4	Bí thư CB trực thuộc	1	33	4	1	36		82
5	Chi ủy viên		20	1		13		2
B	Khối cơ quan, DVSN	28	7		12	36	31	6
1	Bí thư cấp ủy	8	2		7	6	20	2
2	Phó bí thư	8	2		3	15	9	3
3	Ủy viên BTV, cấp ủy viên	5			2	8	2	1
4	Bí thư CB trực thuộc	7				6		
5	Chi ủy viên		3			1		
C	Khối doanh nghiệp	4			1		18	3
1	Bí thư cấp ủy						1	1
2	Phó bí thư				1		2	1
3	Ủy viên BTV, cấp ủy viên	2					15	1
4	Bí thư CB trực thuộc	2						
5	Chi ủy viên							
D	Khối LL và trung	4	6		5	4	4	
1	Bí thư cấp ủy		1				1	
2	Phó bí thư	1	1		1	1	1	
3	Ủy viên BTV, cấp ủy viên	1			1		2	
4	Bí thư CB trực thuộc	1	3		2	2		
5	Chi ủy viên	1	1		1	1		
Tổng cộng		41	130	14	28	154	60	103

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Số điện thoại)

Trần Thị Hải Yến

Trần Thị Hải Yến



**THỐNG KÊ VỀ TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN
TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY CƠ SỞ CẤP XÃ**

Biểu số 6

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2020
1	Số thôn, tổ dân phố	178	138
Trong đó	Số chưa có đảng viên		
	Số chưa có tổ chức đảng	6	
	Số chỉ bộ sinh hoạt ghép	5	
2	Số bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố	178	138
Trong đó	Số kiêm trường thôn hoặc tổ trưởng tổ dân phố	2	31
	Số kiêm trường ban công tác Mặt trận	6	78
	Số kiêm cả trường thôn hoặc tổ trưởng tổ dân phố và trường ban công tác mặt trận		
	Số kiêm nhiệm chức danh khác	3	5
3	Số trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố	178	138
	Trong đó: Số chưa là đảng viên	87	44
4	Số trường tiểu học và THCS	66	65
Trong đó	Số chưa có đảng viên		
	Số chưa có tổ chức đảng		
5	Số trạm y tế	15	15
Trong đó	Số chưa có đảng viên		
	Số chưa có tổ chức đảng	2	1
6	Số doanh nghiệp	2	3
Trong đó	Số chưa có đảng viên		
	Số chưa có tổ chức đảng		

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Số điện thoại)

Trần Thị Hải Yến
(Sdt: 0985.589.555)



**THỐNG KÊ TÌNH HÌNH ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN
VÀ CHI BỘ Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ**
(Tính đến 31/12/2020)

Biểu số 7

STT	Nội dung	Xã	Phường	Thị trấn
1	Chi bộ thôn, tổ dân phố	104		34
Trong đó	Chi bộ có từ 03 đến 05 đảng viên	7		2
	Chi bộ có từ 06 đến 09 đảng viên	31		7
	Chi bộ có từ 10 đến 29 đảng viên	57		12
	Chi bộ có từ 30 đến 50 đảng viên	5		11
	Chi bộ có từ 51 đến 100 đảng viên	4		2
	Chi bộ có trên 100 đảng viên			
2	Số đảng viên của các chi bộ thôn, tổ dân phố	1.883		856
Trong đó	Số đảng viên ngoài độ tuổi lao động	472		516
	Số đảng viên trong độ tuổi lao động	1.411		340
3	Số thôn, tổ dân phố không còn nguồn kết nạp			

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Số điện thoại)



THỐNG KÊ TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN BỊ KỶ LUẬT
(Từ 1/1/2016 đến 31/12/2020)

Biểu số 9

STT	Năm	Tổ chức cơ sở đảng			Chi bộ trực thuộc			Đảng viên			
		Khiển trách	Cảnh cáo	Giải tán	Khiển trách	Cảnh cáo	Giải tán	Khiển trách	Cảnh cáo	Cách chức	Khai trừ
1	2016							14	5		1
2	2017							21	3	1	2
3	2018							9	2		1
4	2019							16	4		3
5	2020							20	2		

Ghi chú: Ghi rõ tên các tổ chức đảng bị giải tán

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Số điện thoại)

Trần Thị Hải Yến
(SĐT: 0985.589.555)



**THỐNG KÊ SỐ LIỆU ĐẢNG VIÊN
ĐƯỢC MIỄN CÔNG TÁC VÀ SINH HOẠT ĐẢNG**

Biểu số 10

STT	NỘI DUNG	Tính đến 31 tháng 12	
		Năm 2016	Năm 2020
	Tổng số đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng	182	321
1	Đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng vì tuổi cao, sức yếu	162	271
2	Đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng không vì lý do tuổi cao, sức yếu	20	50
	Do phải điều trị bệnh dài ngày hoặc điều trị bệnh ở xa nơi cư trú	9	14
	Ra nước ngoài làm nhiệm vụ đơn lẻ, vì việc riêng như du lịch, chữa bệnh...		
	Đi lao động đơn lẻ, ở vùng xa, không có tổ chức Đảng hoặc điều kiện đi lại khó khăn, không thể tham gia sinh hoạt Đảng		3
	Đảng viên đi làm việc lưu động ở các địa phương, đơn vị trong nước thời gian dưới 1 năm, việc làm không ổn định, hoặc ở những nơi chưa có tổ chức đảng, không có điều kiện về tham gia sinh hoạt chi bộ theo quy định	7	18
	Đảng viên là cán bộ, công chức nghỉ công tác chờ đến tuổi nghỉ hưu theo chế độ của Nhà nước có nguyện vọng được miễn sinh hoạt đảng trong thời gian nghỉ chờ quyết định nghỉ hưu		3
	Đảng viên nữ trong thời gian sinh con theo quy định của Luật Lao động có nguyện vọng miễn sinh hoạt đảng	4	12
	Trường hợp khác (nếu có ghi rõ)		

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Số điện thoại)

Trần Thị Hải Yến



THỐNG KÊ SỐ LIỆU ĐẢNG VIÊN ĐI LÀM ĂN XA NƠI CƯ TRÚ

Biểu số 11

STT	NỘI DUNG	Tính đến 31 tháng 12	
		Năm 2016	Năm 2020
	Tổng số đảng viên đi làm ăn xa nơi cư trú	13	33
Trong đó	Đảng viên chưa được xét miễn công tác và sinh hoạt đảng	6	12
	Đảng viên được xét miễn công tác và sinh hoạt đảng theo	7	21
	Miễn 1 lần	7	21
	Miễn 2 lần		
	Miễn 3 lần trở lên		

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Số điện thoại)

Trần Thị Hải Yến
(Sđt: 0985.589.555)



THÔNG KÊ SỐ LIỆU ĐẢNG VIÊN BỊ XÓA TÊN VÀ XIN RA KHỎI ĐẢNG

Biểu số 12

STT	NỘI DUNG	Trong năm 2016	Trong năm 2020
1	Tổng số đảng viên chính thức bị xóa tên	-	13
1.1	Đảng viên bỏ sinh hoạt đảng 3 tháng trong năm mà không có lý do chính đáng		12
Trong đó	- Đảng viên không làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng		
	- Đảng viên đi làm ăn xa		5
	- Đảng viên thường xuyên đi công tác		2
1,2	Đảng viên tự ý trả thẻ đảng viên hoặc tự hủy thẻ đảng viên		
1.3	Đảng viên giảm sút ý chí phấn đấu, không làm nhiệm vụ đảng viên, đã được chi bộ giáo dục nhưng sau thời gian 12 tháng phấn đấu không tiến bộ		1
1.4	Đảng viên hai năm liên vi phạm tư cách đảng viên		
1.5	Đảng viên không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị theo quy định của Bộ Chính trị		
2	Tổng số đảng viên dự bị bị xóa tên	-	0
3	Tổng số đảng viên xin ra khỏi Đảng	-	0

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Số điện thoại)

Trần Thị Hải Yến



THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ
(Năm 2020)

Biểu số 13

STT	Chi bộ tại	Tỷ lệ bình quân đảng viên sinh hoạt (%)	Số buổi sinh hoạt bình quân của một chi bộ/năm	Số buổi sinh hoạt chuyên đề bình quân của một chi bộ/năm
1	Xã, phường, thị trấn	96	12	3
2	Cơ quan nhà nước	100	12	2
3	Đơn vị sự nghiệp	99	12	3
4	Quân đội	100	12	4
5	Công an	90	12	4
6	Doanh nghiệp	97	12	1
7	Hợp tác xã			
8	Ngoài nước			
9	Khác			

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Số điện thoại)

Trần Thị Hải Yến
(SĐT: 0985.589.555)



**THÔNG KÊ TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN
Ở CÁC XÃ THUỘC VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI**

Theo Quyết định số 861/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ
Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào
dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025)

Biểu số 14

STT	Chỉ tiêu	Tính đến tháng 9/2021		
		Khu vực I	Khu vực II	Khu vực III
1	Số xã	11		
2	Số thôn, bản, ấp...	112		
3	Số chi bộ thôn, bản, ấp ...	112		
4	Số đảng viên thôn, bản, ấp ...	2.182		
5	Số thôn, bản, ấp ... chưa có chi bộ			
6	Số thôn, bản, ấp ... chưa có đảng viên			

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Số điện thoại)

Trần Thị Hải Yến
(SĐT: 0985.589.555)



BÁO CÁO
TÌNH HÌNH ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN

Biểu số 15

	Thực hiện		(%) so với năm 2010
	Tính đến tháng 10/2021	Năm 2010	
1	2	3	4=2:3
Tổng số đảng viên	4.808	2.875	167,23%
Trong đó: + Nữ	1.817	826	219,98%
+ Dân tộc ít người	741	286	259,09%
+ Tôn giáo	558	151	369,54%
+ Đoàn viên TNCS HCM	916	644	142,24%
Phân tích đội ngũ đảng viên	4.808	2.875	
1- Độ tuổi: + 18 đến 30 tuổi	347	670	51,79%
+ 31 đến 40 tuổi	1.412	835	169,10%
+ 41 đến 50 tuổi	1.049	797	131,62%
+ 51 đến 60 tuổi	963	321	300,00%
+ 61 tuổi trở lên	1.037	252	411,51%
+ Tuổi bình quân	48,01	39,92	120,27%
2- Trình độ học vấn phổ thông	4.808	2.875	
+ Tiểu học	79	76	103,95%
+ Trung học cơ sở	318	910	34,95%
+ Trung học phổ thông	4.411	1.889	233,51%
3- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ			
+ Trung cấp	698	608	114,80%
+ Cao đẳng	380	310	122,58%
+ Đại học	1.937	421	460,10%
+ Thạc sỹ	127	18	705,56%
+ Tiến sỹ	2		
4- Trình độ lý luận chính trị			
+ Sơ cấp	1.442	781	184,64%
+ Trung cấp	1.635	305	536,07%
+ Cao cấp, cử nhân	248	58	427,59%

THÔNG KÊ
ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ, BÍ THƯ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN
(Nhiệm kỳ 2020 - 2025)

Biểu số 3

CHỈ TIÊU	Ủy viên Ban Chấp hành	Ủy viên Ban Thường vụ	Bí thư
1	2	4	6
Tổng số	190	56	15
<i>Trong đó:</i>			
- Phụ nữ	56	7	3
- Dân tộc thiểu số	46	6	3
- Tôn giáo	39	5	2
- Cán bộ tăng cường, luân chuyển	16	15	12
- Bí thư cấp ủy không là người địa phương			10
1. Tuổi đời	190	56	15
- Dưới 30 tuổi	8		
- Từ 30 đến 40 tuổi	92	23	6
- Từ 41 đến 45 tuổi	42	11	3
- Từ 46 đến 50 tuổi	21	11	2
- Từ 51 đến 55 tuổi	19	8	3
- Trên 55 tuổi	8	3	1
2. Trình độ học vấn phổ thông			
- Tiểu học	1		
- Trung học cơ sở	3		
- Trung học phổ thông	186	56	15
3. Trình độ chuyên môn			
- Sơ cấp, chưa qua đào tạo	6		
- Trung học chuyên nghiệp	15		
- Đại học, Cao đẳng	165	52	12
- Sau đại học	4	4	3
4. Trình độ lý luận chính trị			
- Sơ cấp, chưa qua đào tạo	18		
- Trung cấp	161	45	6
- Cao cấp, cử nhân	11	11	9
5. Trình độ quản lý			
- Quản lý kinh tế			
- Quản lý nhà nước	82	45	15
- Khác			

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Số điện thoại)



Trần Thị Hải Yến
(SĐT: 0985.589.555)